TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS - ST
Ngày: 13/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Giàng A Vư - Đèo Văn Vĩnh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 13/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST - HS, ngày 25/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST - HS ngày 30/8/2021 đối với bị cáo:

Lù Văn T (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 2001; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Hợp I, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lù Văn Tộ, sinh năm: 1982 và bà Vàng Thị Lan, sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/6/2021, đến ngày 26/6/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Bản Hợp I, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Văn Nhật - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/6/2021 Lù Văn T đi chơi tại địa phận bản Huổi Phặc, xã bản Lang, huyện Phong Thổ thì gặp một người tên Nghiêm, sau đó Nghiêm rủ T đi tìm mua Heroine để sử dụng, T đồng ý và ngồi lên xe máy của Nghiêm để đi tìm mua Heroine. Cả hai điều khiển xe máy đi đến địa phận bản Huổi Nả, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ thì Nghiêm dừng xe để T xuống xe chờ Nghiêm, còn Nghiêm đi vào địa phận bản Đớ, xã Khổng Lào tìm mua Heroine, một lúc sau Nghiêm quay lại chở T lên đồi cao su thuộc bản Đớ, xã Khổng Lào để chích Heroine, sử dụng Heroine xong Nghiêm đưa cho T 01 bao thuốc lá Thăng Long đưa cho T cầm và chở T về thị trấn Phong Thổ, trên đường đi về Nghiêm có nói cho T biết trong bao thuốc lá có ma túy loại "hàng ngựa", T nói chưa được sử dụng "hàng ngựa" bao giờ nên T xin Nghiêm để được sử dụng và T đồng ý. Khi đi đến bãi đất trống thuộc thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, Nghiêm dừng xe đi về sinh rồi đi vào bụi cây sau và sau đó đi đâu mất, còn T đi bộ đứng ở bãi đất trống thì bị tổ công tác Công an xã Lản Nhì Thàng và Công an thị trấn Phong Thổ phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên Công an vận động và T đã giao nộp cho Công an bao thuốc lá bên trong có 11 điếu thuốc lá và 01 gói ma túy có chứa đựng 07 viên nén, hình tròn, màu hồng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01gói ma túy nêu trên.

Ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ 07 viên nén, hình tròn, màu hồng của Lù Văn T và xác định khối lượng là 0,73 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 03 viên nén, hình tròn, màu hồng thu giữ của T gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 536/GĐ-KTHS ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"01 mẫu viên nén, màu hồng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine".*

Vật chứng còn lại của vụ án là: 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: "Tang vật còn lại sau khi gửi giám định vụ Lù Văn T", bên trong phong bì có 04 viên nén, hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,42 gam cùng toàn bộ 02 lớp phong bì niêm phong đã mở và mảnh nilon màu trắng; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc lá hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 54/CT - VKS ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Lù Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự; điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: "Tang vật còn lại sau khi gửi giám định vụ Lù Văn T", bên trong phong bì có 04 viên nén, hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,42 gam cùng toàn bộ 02 lớp phong bì niêm phong đã mở và mảnh nilon màu trắng; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc lá. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 861/QĐ - TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật đối với tội danh nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm cũng không có ý kiến gì và nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo nghiện chất ma túy nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hứa cải tạo thành công dân tốt mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 17/6/2021, tại địa phận khu vực đất trống thuộc thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ. Lù Văn T bị Công an xã Lản Nhì Thàng và Công an thị trấn Phong Thổ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy có chứa đựng 07 viên nén, hình tròn, màu hồng. Kết quả giám định 07 viên nén, hình tròn, màu hồng kết luận là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,73 gam. Như vậy Lỳ

Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,73 gam Methamphetamine.

[3] Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người nghiện chất ma túy mặc dù bị cáo không đi mua ma túy, nhưng bị cáo đã được một đối tượng khác cho ma túy đồng ý sử dụng và đồng ý cầm gói ma túy đó mục đích để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng là 0,73 gam Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Việc đề nghị về hình phạt của người bào chữa HĐXX sẽ xem xét chấp nhận một phần và chấp nhận đề nghị miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo lại là người nghiện chất ma túy. Vì vậy cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 - Bộ luật hình sự

[10] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: “Tang vật còn lại sau khi gửi giám định vụ Lù Văn T”, bên trong phong bì có 04 viên nén,

hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,42 gam cùng toàn bộ 02 lớp phong bì niêm phong đã mở và mảnh nilon màu trắng; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc lá cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai được một người đàn ông tên Nghiêm cho để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được địa chỉ tên tuổi đầy đủ của người đàn ông nêu trên, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 861/QĐ - TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lù Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. (từ ngày 17/6/2021 đến ngày 26/6/2021). Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi: "Tang vật còn lại sau khi gửi giám định vụ Lù Văn T", bên trong phong bì có 04 viên nén, hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,42 gam cùng toàn bộ 02 lớp phong bì niêm phong đã mở và mảnh nilon màu trắng; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điếu thuốc lá.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS,CQĐT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương